



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

A VƯỢNG

**CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÂY TRỒNG
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Quản lý Kinh tế
Mã số: 60.34.04.10

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ

Đà Nẵng – Năm 2017

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Bùi Quang Bình

Phản biện 1: TS. Ninh Thị Thu Thủy

Phản biện 2: GS. TS. Nguyễn Kế Tuấn

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 8 tháng 9 năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nông nghiệp là ngành kinh tế quan trọng đặc biệt ở các nước đang phát triển. Ở Việt Nam, nông nghiệp là ngành kinh tế không chỉ đóng góp lớn vào tăng trưởng mà còn giúp cho nền kinh tế bình ổn qua khỏi những biến động lớn những năm qua.

Ngành trồng trọt là ngành lớn trong nông nghiệp. Sự phát triển của ngành này phụ thuộc vào cơ cấu các loại cây trồng. Ở Việt Nam các địa phương có điều kiện tự nhiên để phát triển ngành trồng trọt với một cơ cấu cây trồng hợp lý và phù hợp với tiềm năng tự nhiên của mình.

Huyện đã có nhiều thành tựu đáng kể trong phát triển kinh tế, duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao khoảng hơn 13%, quy mô giá trị sản xuất (GTSX) theo giá 2010 từ mức 1960 tỷ đồng năm 2011 đã tăng lên 3784 tỷ đồng năm 2016. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp, trên những lợi thế sẵn có của huyện. Năm 2016, tỷ trọng của Nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm còn hơn 43%, Công nghiệp và xây dựng chiếm 33,3% và dịch vụ chiếm 23,5%. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế chưa bền vững, năng suất lao động còn thấp... nền kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào nông nghiệp đặc biệt là ngành trồng trọt. Trong ngành này cây công nghiệp nhất là cây công nghiệp dài ngày chiếm tỷ trọng lớn nhất và giữ vai trò quyết định tới sự phát triển chung. Cơ cấu cây trồng của huyện vẫn chủ yếu là cây công nghiệp nhưng lại phụ thuộc quá nhiều vào nhu cầu thị trường thế giới vốn biến động rất lớn. Chính vì vậy một đề tài về “ *Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện Đắk Hà*” rất có ý nghĩa với địa phương.

2. Mục tiêu của đề tài

- Khái quát được lý luận về chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Đánh giá được thực trạng chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện Đắk Hà thời gian qua.

- Đưa ra được các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện trong thời gian tới.

3. Câu hỏi nghiên cứu

Đề tài phải trả lời câu hỏi:

- Tình hình chuyển dịch cơ cấu (CDCC) cây trồng của huyện Đắk Hà như thế nào?

- Cần phải có những giải pháp nào thúc đẩy “*chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện*” trong thời gian tới.?

4. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là Chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

Phạm vi nội dung : Tập trung vào chuyển dịch cơ cấu cây trồng.

Phạm vi không gian : Huyện Đắk Hà.

Phạm vi thời gian : Từ 2010 đến năm 2016, phạm vi tác động của các giải pháp từ 2018-2025.

5. Phương pháp nghiên cứu

*** Cách tiếp cận:**

- *Tiếp cận vĩ mô:* Tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam và tỉnh Kon Tum, các chính sách phát triển nông nghiệp của Đảng và Nhà nước;

- *Cách tiếp cận thực chứng:* Xem xét việc thúc đẩy CDCC cây trồng của huyện như thế nào?

- *Tiếp cận hệ thống:*

+ Mối tương quan giữa phát triển nông nghiệp và CDCC cây trồng

- + Phát triển của các loại cây trồng và CDCC cây trồng
- + Mối quan hệ giữa nhu cầu thị trường và CDCC cây trồng
 - *Tiếp cận lịch sử*: So sánh những giai đoạn khác nhau trong vận dụng đường lối phát triển nông nghiệp Việt Nam.

Phương pháp khảo cứu tài liệu:

Đây là nghiên cứu tài liệu để hình thành khung lý thuyết cho nghiên cứu. Tiếp đó sẽ tiến hành khảo sát thực tế và tham vấn ý kiến chuyên gia để củng cố khung nghiên cứu. Trên cơ sở đó tiến hành thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu. Tiến hành đánh giá và viết báo cáo.

Phương pháp phân tích số liệu

Đề tài sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau trong nghiên cứu do tính phức tạp của đề tài.

Phân tích thống kê gồm nhiều phương pháp khác nhau, nhưng trong nghiên cứu này học viên sẽ sử dụng các phương pháp một số. Các phương pháp bao gồm phương pháp đồ thị thống kê, phương pháp phân tích dãy số biến động theo thời gian và phương pháp phân tích tương quan.

Phương pháp diễn dịch trong suy luận thống kê

Phương pháp đồ thị và bảng thống kê để tổng hợp phương pháp số bình quân, số tương đối, phân tích tương quan, phương pháp dãy số thời gian... để phân tích sự phát triển kinh tế, nông nghiệp và CDCC cây trồng của huyện.

Phương pháp điều tra khảo sát: Nghiên cứu sẽ lựa chọn điểm khảo sát, tiến hành xây dựng phiếu điều tra và tiến hành điều tra lấy ý kiến các đối tượng là nhà quản lý, người sản xuất, các chuyên gia những thông tin liên quan tới CDCC cây trồng trên địa bàn huyện (*Mẫu phiếu ở phụ lục*).

Phương pháp tổng hợp và khái quát hoá được sử dụng để tổng

hợp và khái quát kết quả của các phương pháp phân tích thống kê.

Phương pháp thu thập số liệu:

Số liệu: Do tính chất của nghiên cứu nên luận văn chủ yếu sử dụng số liệu thứ cấp từ các cơ quan của huyện như Ủy ban nhân dân (UBND) huyện, Phòng Thống kê, Phòng NN và PTNT huyện Đăk Hà.

Ngoài ra nghiên cứu cũng thực hiện thu thập số liệu sơ cấp gồm: ý kiến của các nhà quản lý về định hướng chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Ý kiến của người sản xuất về dự định và quyết định lựa chọn sản xuất cây trồng trong quá trình kinh doanh của họ.

6. Kết cấu đề tài

Đề tài gồm 3 chương

Chương 1. Cơ sở lý luận về CDCC cây trồng trong nông nghiệp.

Chương 2. Thực trạng CDCC cây trồng huyện Đăk Hà.

Chương 3. Các giải pháp thúc đẩy CDCC cây trồng huyện Đăk Hà.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CDCC KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CƠ CẤU VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÂY TRỒNG

1.1.1. Cơ cấu

Là kiến trúc được sử dụng đầu tiên trong sinh vật học, dùng để chỉ rõ cách tổ chức, cấu tạo và hợp đồng, điều chỉnh các yếu tố đã tạo nên các tế bào thực vật, động vật,... sau đó khái niệm cơ cấu này được sử dụng chung cho nhiều ngành khoa học, trong đó có ngành kinh tế nông nghiệp.

1.1.2. Cơ cấu cây trồng

Là khái niệm phản ánh quan hệ tỷ lệ về lượng và mối quan

hệ tác động qua lại lẫn nhau giữa các giống cây trồng trong ngành trồng trọt. Cơ cấu cây trồng lệ thuộc rất lớn, rất nghiêm ngặt vào điều kiện tự nhiên, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kinh tế xã hội.

Cơ cấu cây trồng hợp lý là một biện pháp kinh tế - kỹ thuật tổng hợp nhằm đẩy mạnh sự phát triển của sản xuất nông nghiệp. Quá trình công nghiệp hóa đất nước vừa đòi hỏi sản xuất nông nghiệp cung cấp ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho chế biến và lao động cho công nghiệp phát triển theo cơ chế thị trường. Cơ cấu cây trồng về mặt diện tích là tỷ lệ các loại cây trồng trên diện tích canh tác, tỷ lệ này phần nào nói lên trình độ sản xuất của từng vùng.

1.1.3. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng

Là quá trình thay đổi các quan hệ tỷ lệ về lượng và mối quan hệ tương tác giữa các bộ phận trong một chỉnh thể. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng là quá trình thay đổi các quan hệ tỷ lệ về lượng và mối quan hệ tương tác giữa các giống cây trồng trong ngành trồng trọt. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng thực tiễn là một bước chuyển từ trạng thái hiện trạng của cơ cấu cây trồng sang trạng thái cây trồng mà mình mong muốn, đáp ứng những yêu cầu của chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng hợp lý là chuyển dần sang sản xuất những cây trồng thích nghi điều kiện sinh thái của vùng và có lợi thế so sánh hơn các vùng khác trên thị trường, hình thành những cơ cấu cây trồng ngày càng đạt hiệu quả cao.

1.2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CƠ CẤU VÀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP

1.2.1. Khái niệm về nông nghiệp và đặc điểm của nông nghiệp

Khái niệm: Nông nghiệp là một trong những ngành sản xuất vật chất quan trọng của nền kinh tế quốc dân (*còn là ngành duy nhất*

sản xuất được lương thực, thực phẩm). Hoạt động nông nghiệp có từ lâu đời, nên còn được coi là lĩnh vực sản xuất truyền thống; hoạt động này không những gắn liền với các yếu tố kinh tế, xã hội, mà còn gắn với các yếu tố tự nhiên. Nông nghiệp, nếu xét theo đối tượng sản xuất của nó sẽ bao hàm các ngành: trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản. Nghĩa là nông nghiệp bao hàm: Vai trò của nông nghiệp; đặc điểm; tính chất rộng lớn của sản xuất nông nghiệp.

Đặc điểm của sản xuất nông nghiệp

Theo cách hiểu nào đó nông nghiệp chỉ đơn thuần là một trong nhiều ngành công nghiệp nhưng có những nét đặc thù.

Vai trò của ngành sản xuất nông nghiệp

Cung cấp lương thực thực phẩm cho nhu cầu xã hội;

Trong lý luận kinh điển của mình, **C. Mác và Ăngghen** đã chỉ rõ: “Trước hết con người cần phải ăn, mặc, ở trước khi lo đến chuyện làm chính trị, khoa học, nghệ thuật, tôn giáo...”. Hay ở Việt Nam người ta vẫn nói: “Phi nông bất ổn, phi công bất phú, phi thương bất hoạt, phi trí bất hưng”. Mặc dù ngôn từ diễn đạt khác nhau nhưng tựu trung đều nhấn mạnh ý nghĩa thiết thực của nông nghiệp đối với đời sống kinh tế, xã hội.

1.2.2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Cơ cấu kinh tế theo **Bùi Quang Bình** (2010) là tổng thể các mối quan hệ về chất lượng và số lượng giữa các bộ phận cấu thành của nền kinh tế trong một thời gian và trong những điều kiện kinh tế, xã hội nhất định. Nó chỉ ra cách thức tổ chức bên trong của một hệ thống, biểu hiện sự thống nhất của các mối quan hệ. Do đó, khi xét nền kinh tế là một hệ thống phức tạp thì có rất nhiều bộ phận và các kiểu cơ cấu hợp thành, tùy theo cách mà chúng ta tiếp cận nghiên cứu.

Cơ cấu cây trồng là một loại cơ cấu trong ngành nông

nghiệp, thực chất là cơ cấu cây trồng trong ngành trồng trọt.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế:

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là sự thay đổi cấu thành của nền kinh tế theo thời gian từ trạng thái và trình độ này sang trạng thái và trình độ khác.

1.2.3. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp

Từ những lập luận trên và nghiên cứu các tài liệu có thể rút ra quan niệm về chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp là sự thay đổi cấu thành cây trồng theo thời gian từ trạng thái và trình độ này sang trạng thái và trình độ khác. Đây cũng là quá trình chuyển từ trạng thái tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hóa, từ tái sản xuất giản đơn sang tái sản xuất mở rộng, từ trình độ công nghệ và năng suất thấp sang trình độ công nghệ và năng suất cao. Quá trình này sẽ chuyển hóa từ cơ cấu cũ sang cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp mới và đòi hỏi cần có thời gian và phải qua những thang bậc nhất định. Kết quả của CDCC cây trồng trong nông nghiệp là cải tạo cơ cấu cây trồng cũ để xây dựng một cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp mới hợp lý hơn, hiệu quả hơn và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đề ra.

CDCC cây trồng diễn ra một cách thường xuyên, liên tục, vừa mang tính tự phát nhưng cũng vừa có tính chủ động, nhưng đây là một xu hướng tất yếu của nền kinh tế mỗi quốc gia, mỗi địa phương.

1.3. CÁC NỘI DUNG CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÂY TRỒNG TRONG NÔNG NGHIỆP

1.3.1. CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo quy mô năng lực sản xuất

Theo cách phân chia của Tổng cục Thống kê Việt Nam sẽ

bao gồm: Cây hằng năm và cây lâu năm. Kết quả sản xuất và các yếu tố nguồn lực của từng loại cây trồng sẽ quyết định tỷ trọng giá trị sản lượng và nhân tố sản xuất của chúng trong tổng giá trị sản lượng và tổng nguồn lực hay cơ cấu cây trồng nông nghiệp theo quy mô năng lực sản xuất.

Tuy nhiên, tỷ trọng giá trị sản lượng và các yếu tố nguồn lực của từng loại cây trồng nông nghiệp hay cơ cấu cây trồng nông nghiệp theo năng lực sản xuất nông nghiệp sẽ không thay đổi tùy theo điều kiện và mức độ tác động của các nhân tố tự nhiên, kinh tế xã hội khác nhau. Khi tỷ trọng giá trị sản lượng và các nhân tố sản xuất của từng loại cây trồng nông nghiệp thay đổi theo thời gian thì được gọi là *chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp theo quy mô năng lực sản xuất*.

Xu thế thay đổi chung tùy thuộc điều kiện của các địa phương. Nhưng với Tây Nguyên thì dường như tỷ trọng các cây công nghiệp có giá trị xuất khẩu cao có xu hướng tăng nhanh hơn các cây trồng khác.

Tiêu chí

Mức thay đổi tỷ trọng của cây hằng năm và cây lâu năm trong giá trị sản lượng và gia tăng nông nghiệp.

Mức thay đổi tỷ trọng các loại cây trồng trong giá trị sản lượng và gia tăng trong sản xuất cây hằng năm.

Mức thay đổi tỷ trọng các loại cây trồng trong giá trị sản lượng và gia tăng trong sản xuất cây lâu năm.

Mức thay đổi tỷ trọng các nhân tố sản xuất cho từng loại cây trồng.

1.3.2. CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo hướng thị trường

CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo định hướng thị trường là sự thay đổi cấu thành của sản xuất cây trồng theo đó tập trung nguồn lực nhiều hơn nhằm đạt tới kết quả đáp ứng yêu cầu của thị trường.

Xu thế chuyển dịch trong dài hạn là tỷ trọng cây công nghiệp tăng nhanh hơn cây lương thực thực phẩm; cây thực phẩm tăng nhanh hơn cây lương thực. Xu thế thay đổi hay CDCC cây trồng theo định hướng xuất khẩu là tỷ suất hàng hóa ngày càng tăng và tỷ trọng dành xuất khẩu ngày càng tăng. Tất nhiên đây là xu thế trong dài hạn.

Cơ cấu và CDCC cây trồng theo hướng thị trường sẽ được phản ánh bằng các tiêu chí sau:

- Mức thay đổi tỷ trọng cây công nghiệp và cây lương thực thực phẩm.
- Mức thay đổi tỷ trọng cây công nghiệp lâu năm và ngắn ngày.
- Tỷ suất và thay đổi tỷ suất hàng hóa ngành trồng trọt.
- Tỷ trọng và thay đổi tỷ trọng giá trị sản lượng ngành trồng trọt dành cho xuất khẩu hay thị trường nội địa.
- Thay đổi tỷ trọng diện tích cây trồng dành cho xuất khẩu hay thị trường nội địa.

1.3.3. CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất ứng dụng công nghệ cao là sự thay đổi các bộ phận cấu thành của ngành trồng trọt trên cơ sở thay đổi công nghệ sản xuất. Quá trình CDCC này thường đi liền với việc đưa vào ngành sản xuất trồng trọt những cây

trồng, giống cây trồng có năng suất, chất lượng cao và áp dụng những công nghệ kỹ thuật tiên tiến trong trồng trọt thay thế cho những cây trồng, giống cây trồng cũ có năng suất, chất lượng thấp, công nghệ trồng trọt thô sơ,...nhằm đạt được hiệu quả kinh tế cao hơn trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng phù hợp với nhu cầu thị trường.

CDCC cây trồng theo hướng sản xuất ứng dụng công nghệ cao tuy là xu thế tất yếu nhưng phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Đó là thị trường sản phẩm, trình độ của người sản xuất, nguồn đầu tư, chính sách của nhà nước để hỗ trợ và mối liên kết giữa các nhà khoa học, doanh nghiệp và nông dân.

Các tiêu chí:

- Mức và thay đổi tỷ trọng GTSX cây trồng được sản xuất ứng dụng công nghệ cao so với tổng GTSX chung ngành trồng trọt;
- Mức và thay đổi tỷ trọng diện tích cây trồng được sản xuất ứng dụng công nghệ cao so với tổng diện tích cây trồng.

1.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CDCC CÂY TRỒNG TRONG NÔNG NGHIỆP

1.4.1. Các nhân tố vĩ mô

- *Điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội*
- *Điều kiện về nguồn lực*

1.4.2. Nhân tố thuộc về người sản xuất

Các nhân tố này bao gồm: Trình độ, năng lực tài chính và vốn, tập quán sản xuất của người sản xuất....

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CDCC CÂY TRỒNG HUYỆN ĐẮK HÀ

2.1. TỔNG QUAN, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN ĐẮK HÀ

2.1.1. Tổng quan huyện Đăk Hà

2.1.2. Điều kiện tự nhiên

2.1.3. Kinh tế - xã hội

2.1.4. Tình hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng

2.2. THỰC TRẠNG CƠ CẤU VÀ CDCC CÂY TRỒNG

2.2.1. CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo quy mô năng lực sản xuất huyện Đăk Hà

Trước hết hãy xem xét cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu cây trồng theo giá trị sản lượng giữa hai loại cây chính trong ngành trồng trọt. Đó là cây lâu năm và cây hằng năm.

Xét về giá trị sản xuất cây trồng của huyện Đăk Hà, quy mô sản xuất cây trồng của huyện đã tăng dần trong 5 năm qua.

Như vậy xu thế chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện đang thể hiện những dịch chuyển từ cây ngắn ngày sang cây lâu năm.

Phần dưới đây sẽ xem xét cơ cấu và thay đổi cơ cấu của từng loại cây trồng.

Xét về quy mô GTSX, cây cà phê ở huyện Đăk Hà có giá trị lớn nhất, tiếp đó là cây cao su và thấp nhất là GTSX của cây chè. Trong giai đoạn 2012 -2016, theo giá 2010, GTSX của cây cà phê tăng từ hơn 320 tỷ đồng năm 2012 lên 338 tỷ đồng năm 2016, tăng 18 tỷ đồng và tăng trưởng trung bình 1,4% năm. Tương tự GTSX cây cao su tăng từ hơn 59,1 tỷ đồng năm 2012 lên 117,28 tỷ đồng năm 2016, tức tăng 58,2 tỷ đồng và tăng trưởng trung bình 18,7% năm.

Vì vậy, cơ cấu cây trồng của Huyện tương đối đa dạng so với

ơ cấu cây trồng của nhiều địa phương khác trong tỉnh.

Như vậy, xu thế chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nội bộ cây lâu năm chủ yếu chuyển từ cây cà phê sang cây cao su.

Xu hướng thay đổi quy mô GTSX trên đây của cây hàng năm sẽ kéo theo thay đổi cơ cấu cây trồng hàng năm của huyện.

Chúng ta nghiên cứu cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu cây trồng của huyện Đắk Hà theo diện tích. Trong sản xuất nông nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất chủ yếu nhất, do vậy khi nghiên cứu cơ cấu cây trồng theo diện tích cũng sẽ là một nội dung về cơ cấu theo năng lực sản xuất.

Như vậy, CDCC cây lâu năm không có nhiều.

Với những phân tích trên cho thấy cơ cấu cây hàng năm theo diện tích về cơ bản không thay đổi nhiều, chủ yếu vẫn là cây lúa và cây sắn. Đây là những cây trồng đòi hỏi nguồn nước và gây cạn kiệt độ màu mỡ của đất. Rõ ràng cơ cấu cây trồng hành năm của huyện cần phải có những điều chỉnh theo hướng giảm khai thác tài nguyên.

Tổng lao động làm việc trong ngành trồng trọt của huyện Đắk Hà cũng khá cao, nhưng đang giảm dần. Năm 2012 là 12.605 người thì năm 2016 là 12.057 người, giảm 548 người. Lao động trong hai loại cây trồng cũng khác nhau. Số lượng lao động làm việc trong sản xuất cây lâu năm năm 2012 là 7.689 người và đã giảm xuống 6.896 người năm 2016, giảm 793 người. Trong thời gian này số lao động làm việc sản xuất cây hàng năm lại tăng 244 người từ 4.916 người năm 2012 đã tăng lên 5.160 người năm 2016.

Xu thế thay đổi số lượng này cũng đã kéo theo sự thay đổi cơ cấu lao động làm việc trong sản xuất các cây trồng này. Số liệu bảng 2.7 đã cho thấy phần lớn lao động làm việc trong sản xuất cây lâu năm.

2.2.2. CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo hướng thị trường huyện Đắk Hà

Nhìn chung sản xuất cây trồng của huyện Đắk Hà về cơ bản đã và đang dịch chuyển mạnh sang hướng sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, dư địa cho chuyển dịch không nhiều, chủ yếu với cây hàng năm. Nhưng cũng cần phải nâng cao hơn nữa chất lượng của chuyển dịch cơ cấu này bằng cách thông qua nâng cao hơn nữa giá trị gia tăng của hàng hóa.

2.2.3. CDCC cây trồng trong nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao huyện Đắk Hà

Phần này sẽ xem xét CDCC cây trồng theo hướng ứng dụng công nghệ cao huyện Đắk Hà thông qua xem xét sự thay đổi của tỷ trọng GTSX và diện tích các loại cây trồng có ứng dụng công nghệ cao. Sản xuất theo hướng công nghệ cao ở đây bao gồm sản xuất theo quy trình.

Số liệu bảng 2.14 thể hiện CDCC cây trồng theo định hướng nông nghiệp công nghệ cao của huyện Đắk Hà. Theo đó tỷ trọng về giá trị sản lượng và diện tích sản phẩm cây trồng sản xuất theo hướng công nghệ cao của huyện còn khá thấp.

Diện tích cây lâu năm ứng dụng công nghệ cao còn rất thấp, hiện chỉ có 0,183 % diện tích, tăng được 0,063 % so với năm 2012.

Từ kết quả này, năm 2013, huyện đã quyết định ứng dụng rộng rãi KHCN và vào sản xuất.

2.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CDCC CÂY TRỒNG NÔNG NGHIỆP HUYỆN ĐẮK HÀ

2.3.1. Các nhân tố vĩ mô

a. Điều kiện tự nhiên của huyện Đắk Hà

Đắk Hà là huyện nằm trên trục Quốc lộ 14 nối về tỉnh lỵ Kon

Tum lên ngã ba biên giới (*Ngọc Hồi*) qua 2 nước bạn Lào, Cam-puchia và về xuôi (*qua Đăk Glei về Quảng Nam, Đà Nẵng*). Huyện ở vị trí trung tâm các vùng kinh tế của tỉnh Kon Tum nên có điều kiện thuận lợi trong giao lưu phát triển kinh tế; Có thị trường tiêu thụ rộng hơn (khu vực thành phố KonTum, Gia Lai, mở rộng ra các tỉnh miền Trung, và nước ngoài (gần cửa khẩu)).

Về khí hậu: Khí hậu nhiệt đới gió mùa, ở đây có 2 mùa mưa, khô rõ rệt. Nhiệt độ trung bình ở huyện trong năm dao động trong khoảng 22 - 23⁰ C, biên độ nhiệt độ dao động trong ngày 8 - 9⁰ C; Độ ẩm trung bình hàng năm dao động trong khoảng 78 - 87%. Số giờ nắng là 180h/tháng và hầu như không có bão.

Yếu tố tài nguyên

Tài nguyên nước: Huyện nằm trong lưu vực sông Pô Kô, nơi có công trình thủy điện PleiKrông; có Rừng đặc dụng ĐăkUy và nhiều hồ chứa nước; Hệ thống sông, suối, hồ tự nhiên phong phú; nguồn nước ngầm ở huyện có tiềm năng và trữ lượng tương đối lớn, có chất lượng tốt.

Tài nguyên đất: Tổng diện tích đất tự nhiên là 84.572,42 ha, đất nông nghiệp là 74.050,53 ha, chiếm gần 90%, đặc biệt có đất đỏ bazan phù hợp với các loại cây trồng.

Tài nguyên khoáng sản: Có nhiều loại khoáng sản, tập trung chủ yếu ở 3 nhóm khoáng sản sau: Nhóm khoáng sản vật liệu chịu lửa: gồm có silimanit, dolomit, quazit; Nhóm khoáng sản cháy: gồm có than bùn; -Khoáng sản kim loại có mangan.

Tài nguyên rừng: Diện tích đất có rừng là 42.540,96 ha chiếm 50,3% tổng cơ cấu đất của huyện Đăk Hà. Trong đó, rừng sản xuất chiếm 24.161,50 ha (56,8%), rừng phòng hộ chiếm 17.719,96 ha (41,7%), rừng đặc dụng là 659,5 ha (1,6%).

b. Tình hình phát triển kinh tế của huyện

Giá trị sản xuất năm 2013 tăng mạnh so với năm 2012, từ 1.950 tỷ đồng năm 2012 lên đến 2.132 tỷ đồng năm 2013, với tốc độ tăng trưởng 9,3%. Nhìn chung, giai đoạn 2012-2016 giá trị sản xuất tăng, từ 1.950 đồng năm 2012 lên 3.260 tỷ đồng vào năm 2016, tăng 1.310 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 13,7%. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng không ổn định, và có xu hướng tăng chậm dần.

Như vậy trong nền kinh tế của huyện vai trò của ngành Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản tuy vẫn còn khá lớn nhưng đã giảm. Các ngành phi nông nghiệp đã có vai trò ngày càng lớn hơn.

Sự tăng trưởng kinh tế và CDCC kinh tế sẽ là một trong các nhân tố thúc đẩy CDCC cây trồng của huyện. Tăng trưởng kinh tế cơ sở tăng thu nhập của dân cư và cũng thay đổi nhu cầu đối với sản phẩm từ cây trồng theo hướng an toàn chất lượng sạch, do vậy cũng đòi hỏi thay đổi cách thức và cơ cấu cây trồng.

Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi

Giao thông: Huyện nằm trên đầu mối các tuyến đường giao thông chính của vùng phía Bắc Tây Nguyên (quốc lộ 14). Đường tỉnh lộ 671, hệ thống đường liên thôn, liên xã phân bố rộng khắp địa bàn.

Thủy lợi, thủy điện: Toàn huyện có 192 công trình thủy lợi lớn nhỏ gồm các loại: đập dâng, đập tạm, đập bồi, hồ chứa Đăk Ui (Đập Mùa xuân), bảo đảm nước tưới phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

c. Tình hình phát triển xã hội của huyện

Dân số và lao động

Dân số: Năm 2015, huyện có 15.878 hộ với xấp xỉ 68.395 người trong đó thành thị là 54.050 người chiếm 79%. Người dân tộc

thiếu số chiếm 48,54% trong tổng 16 dân tộc tại địa bàn.

Thu nhập đầu người

Thu nhập đầu người của dân cư ở huyện tính theo giá trị sản xuất và giá trị gia tăng đều tăng đáng kể những năm qua. Theo GTSX năm 2012 là hơn 23,5 triệu đồng đã tăng lên hơn 36,1 triệu đồng năm 2016, tăng hơn 12,6 triệu đồng.

d. Ảnh hưởng của các nhân tố vĩ mô tới CDCC cây trồng của huyện

Như vậy, các lý do có điểm trung bình cao và mức độ đánh giá cao tập trung là giá, tình hình thị trường có dấu hiệu tốt hơn,... và yếu tố tự nhiên được đánh giá thấp nhất. Ở đây với ý kiến giá cả cao hơn có điểm trung bình 3,6 và mode là 4 nghĩa là đa số đồng ý với nhận định đây là yếu tố khiến họ duy trì diện tích lớn nhất. Tiếp đó là nhận định tình hình thị trường tốt hơn trung bình là 3,5 và mode là 4.

Yếu tố Chính sách khuyến khích của chính quyền địa phương tuy được đánh giá ở mức trung bình là 3,37 và mode là 4 nhưng cũng chỉ xếp thứ năm. Điều này cũng cho thấy chính quyền cần quan tâm nhiều hơn để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Các yếu tố do được học tập các khóa về quản trị và kỹ thuật và các dịch vụ hỗ trợ tốt hơn chỉ xếp ở vị trí thứ 3 và 4.

Như vậy yếu tố thị trường vẫn là yếu tố vĩ mô chi phối lớn nhất tới thay đổi cơ cấu cây trồng của huyện.

e. Nhân tố thị trường

Thị trường tiêu thụ nông sản là một trong những yếu tố quan trọng. Giá sản phẩm trong nông nghiệp Việt Nam nói chung, nông sản huyện Đắk Hà nói riêng còn thấp và thiếu ổn định. Do chưa giải quyết tốt vấn đề đầu ra nông sản cho nông dân, nên từ lâu đã tồn

tại nghịch lý, vào mùa thu hoạch giá nông sản xuống thấp, gây ảnh hưởng giá trị nông sản và thu nhập của nông dân.

f. Nhân tố khoa học kỹ thuật và công nghệ

Ứng dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất cũng như chế biến nông sản là nhân tố có vai trò hết sức quan trọng có ảnh hưởng lớn đến CDCC cây trồng trên địa bàn huyện.

2.3.2. Các nhân tố thuộc về người sản xuất

Phần này sẽ xem xét các yếu tố thuộc về người sản xuất có liên quan tới CDCC cây trồng của huyện. Thông qua số liệu điều tra với các hộ sản xuất cây trồng ở huyện Đắk Hà.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY CDCC CÂY TRỒNG

HUYỆN ĐẮK HÀ

3.1. MỤC TIÊU CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU CÂY TRỒNG CỦA HUYỆN

Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, có kế hoạch quy hoạch cụ thể vùng sản xuất cho từng loại cây trồng, phù hợp với thổ nhưỡng, trình độ canh tác của người dân.

3.2. CƠ SỞ ĐỂ ĐƯA RA GIẢI PHÁP

3.2.1. Định hướng phát triển kinh tế-xã hội của huyện

Quan điểm phát triển

- Phát triển huyện Đắk Hà theo hướng bền vững, toàn diện; đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển chung của tỉnh trên cơ sở phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum, vùng Tây Nguyên và Tam giác phát triển Việt Nam - Lào -

Campuchia.

- Phát triển kinh tế với tốc độ nhanh và chất lượng tăng trưởng ổn định; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát huy hiệu quả các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, cơ sở hạ tầng và các nguồn nội lực của huyện, đồng thời tận dụng tối đa các cơ hội và nguồn lực bên ngoài.

- Gắn phát triển kinh tế - xã hội với hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, phát triển một số vùng kinh tế động lực và xây dựng nông thôn mới, nhằm tạo điều kiện thúc đẩy các khu vực khó khăn phát triển.

- Phát triển kinh tế gắn với tiến bộ xã hội và đại đoàn kết các dân tộc. Chú trọng việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bảo đảm phúc lợi xã hội và hỗ trợ phát triển đối với vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

- Phát triển kinh tế gắn với sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.

Mục tiêu phát triển

Xây dựng huyện Đăk Hà trở thành huyện phát triển bền vững, toàn diện với tốc độ tăng trưởng ổn định và cơ cấu kinh tế ngày càng hợp lý theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu đạt mức tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 15%/năm và giai đoạn 2016-2020 tăng 15,6%/năm.

- Cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản, dịch vụ và công nghiệp - xây dựng đến năm 2020 lần lượt là 32%, 37%, 31%.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt khoảng 45

triệu đồng.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn khoảng 5% vào năm 2020 (theo tiêu chí mới, giai đoạn 2016-2020).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 45% vào năm 2020 và tiếp tục tăng lên trong các năm sau. Giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 7% vào năm 2020. Giải quyết việc làm cho 1.000 - 1.300 lao động/năm.

- Duy trì kết quả phổ cập trung học cơ sở và phổ cập tiểu học đúng độ tuổi. Phân đấu hoàn thành phổ cập giáo dục bậc trung học vào năm 2020.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 10% vào năm 2020.

3.2.2. Định hướng và mục tiêu phát triển nông nghiệp

Định hướng phát triển

- Phát triển nông nghiệp phải bảo đảm tăng nhanh hàm lượng khoa học kỹ thuật trong sản phẩm để tăng giá trị trên mỗi ha đất nông nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp nhanh, hiệu quả và bền vững theo hướng thâm canh là chính đối với các cây công nghiệp có vai trò chủ đạo trong xuất khẩu.

- Phát triển nông nghiệp phải gắn với phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, nhằm xóa đói giảm nghèo. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ y tế, văn hóa, giáo dục, truyền thông...

- Phát triển nông nghiệp phải đáp ứng mục tiêu nâng cao đời sống của nhân dân trong huyện; phải bảo đảm phát triển bền vững, an toàn về môi trường, chống xói mòn đất, hạn chế thiên tai dịch bệnh, đồng thời có tính đến sự biến động khá lớn của thị trường.

Mục tiêu cụ thể

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân, tạo sự chuyển biến nhanh ở vùng sâu, vùng xa, vùng đất biệt khó khăn. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng bền vững và hiện đại. Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa đủ chất lượng, năng suất cao, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại.

3.3. ĐỊNH HƯỚNG CDCC CÂY TRỒNG HUYỆN ĐẮK HÀ

Trong các giai đoạn đến, tăng trưởng và CDCC cây trồng trong ngành trồng trọt trên địa bàn huyện chủ yếu dựa trên phát triển sản xuất theo chiều sâu, theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản thay cho gia tăng diện tích ở quy mô lớn do cơ cấu các cây trồng chủ lực cơ bản đã được xác định và đang trong quá trình định hình ngày càng rõ nét. Định hướng phát triển một số cây trồng chính sau: Lúa, Ngô, Rau các loại, cây ăn quả, cà phê, cao su, tiêu, cây công nghiệp hằng năm...

3.4. CÁC GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY CDCC CÂY TRỒNG HUYỆN ĐẮK HÀ

3.4.1. Cơ chế chính sách thúc đẩy CDCC cây trồng

Có cơ chế chính sách hỗ trợ nông dân trong CDCC cây trồng, chính sách tái canh cây cà phê, chính sách áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tưới nước tiết kiệm cho các loại cây trồng, ưu tiên hỗ trợ giống mới, xây dựng mô hình thí điểm, chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nông dân nghèo là người dân tộc thiểu số đang sinh sống vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

- *Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước*

- *Chính sách về đất đai*

- *Chính sách về đầu tư*
- *Chính sách về thuế*
- *Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài*

3.4.2. Giải pháp về khoa học công nghệ

Chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng hàng hóa và ứng dụng công nghệ cao thì cần thiết phải có các giải pháp về khoa học công nghệ. Việc phát triển này phải được chú trọng trong tất cả các khâu của quá trình sản xuất cây trồng nhất là các giống cây trồng chủ lực.

Nghiên cứu khoa học-công nghệ và chuyển giao kỹ thuật ở lĩnh vực trồng và chế biến sản phẩm cây trồng giữ vai trò quyết định đến sản xuất kinh doanh ngành cà phê, cao su của huyện nhà.

3.4.3. Giải pháp về vốn

Nguồn vốn đầu tư cho chương trình CDCC cây trồng gồm có: nguồn vốn tự có của nhân dân trong vùng; nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp; nguồn vốn đầu tư cho vay của các ngân hàng; nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước thông qua cơ chế chính sách phát triển cao su tiểu điền của tỉnh.

3.4.4. Giải pháp về thị trường tiêu thụ

UBND huyện cần khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản hàng hóa với người sản xuất (*hợp tác xã, hộ nông dân, trang trại, đại diện hộ nông dân*) nhằm gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản hàng hoá để phát triển sản xuất ổn định và bền vững. Hợp đồng sau khi đã ký kết là cơ sở pháp lý để gắn trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp giữa người sản xuất nguyên liệu và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, chế biến và xuất khẩu theo các quy định của hợp đồng.

3.4.5. Hình thành vùng chuyên môn hóa sản xuất ngành trồng trọt của huyện

Quy hoạch lãnh thổ huyện có thể được chia ra 3 tiểu vùng chuyên môn hóa trong sản xuất ngành trồng trọt.

Tiểu vùng trung tâm: thị trấn Đăk Hà và vùng phụ cận thuộc một số xã.

Tiểu vùng phía Tây: gồm các xã Hà Mòn, Đăk La, Đăk Hring và Đăk Mar.

Tiểu vùng phía Đông: gồm các xã Đăk Pxy, Đăk Ui, Đăk Ngok, Ngok Réo và Ngoc Wang.

3.4.6. Giải pháp tổ chức sản xuất và quản lý

Từng bước hoàn thiện tổ chức sản xuất ngành trồng trọt bao gồm: các doanh nghiệp Nhà nước, tổ hợp tác, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình, phối hợp và liên kết chặt chẽ với các hình thức tổ chức sản xuất để đẩy nhanh quá trình sản xuất hàng hóa trong ngành trồng trọt.

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo kịp thời việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng đối với những diện tích không phù hợp sang trồng những cây khác thích hợp và hiệu quả hơn.

Tiến hành quy hoạch, tích tụ dồn đổi ruộng đất, quy hoạch cánh đồng lớn, phát triển hợp lý các vùng sản xuất cây trồng có quy mô lớn, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao.

3.4.7. Sử dụng hiệu quả điều kiện tự nhiên và bảo vệ môi trường

Từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý phù hợp với đất đai, khí hậu và khả năng cung cấp nguồn nước.

Lựa chọn những cây chủ lực có lợi thế để phát triển tập trung với quy mô lớn, cần kết hợp trồng xen các cây trồng khác phù hợp để

tận dụng hiệu quả điều kiện tự nhiên của huyện; trồng các loại cây ngắn ngày trên vùng bán ngập....các loại cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

* **Tóm lại:** Các giải pháp CDCC cây trồng là một hệ thống đa dạng, năng động. Không có giải pháp nào là vạn năng để phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, mỗi giải pháp có một thế mạnh riêng, tùy thuộc vào đặc điểm tình hình, tùy thuộc vào vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, nguồn nước, tài nguyên đất, sinh vật, cơ chế chính sách, thị trường tiêu thụ, nguồn lao động...mà ta áp dụng, lựa chọn giải pháp thích hợp.

Mỗi giải pháp có những ưu điểm và có những hạn chế nhất định, do đó 7 giải pháp trên phải được thực hiện một cách có hệ thống, phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa phương.

3.5. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẤP THIẾT VÀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC GIẢI PHÁP

Để kiểm chứng các giải pháp trên tác giả đã tiến hành trưng cầu ý kiến đội ngũ cán bộ chủ chốt Phòng Nông nghiệp; Trạm khuyến nông; Trạm Bảo vệ thực vật; các cán bộ phụ trách khuyến nông của xã; các Công ty, Nông trường trên địa bàn huyện và các nông dân sản xuất giỏi có nhiều kinh nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu có thể rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, CDCC cây trồng trong sản xuất nông nghiệp là quá trình tất yếu để bảo đảm cho ngành sản xuất này có thể phát triển dưới tác động của các yếu tố ảnh hưởng mà trong đó đặc biệt là thời tiết khí hậu, biến động thị trường và khoa học công nghệ;

Thứ hai, CDCC cây trồng là sự thay đổi cơ cấu này theo thời gian từ trạng thái và trình độ này sang trạng thái và trình độ khác. Đây là quá trình biến đổi cả về số lượng, chất lượng và mối quan hệ trong nội bộ cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp;

Thứ ba, Cơ cấu cây trồng của huyện Đắk Hà những năm qua đã có những thay đổi vừa có tính tích cực vừa bộc lộ những hạn chế nhất định. Cơ cấu ngày càng thiên về cây lâu năm. Diện tích Cây công nghiệp dài ngày tăng mạnh và chiếm tỷ trọng cao. Cơ cấu cây trồng theo hướng ứng dụng công nghệ cao còn rất hạn chế và thay đổi;

Thứ tư, Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình CDCC cây trồng ngày càng rõ nét đặc biệt là yếu tố thị trường và thời tiết khí hậu.

Thứ năm, Định hướng chuyển dịch cây trồng trên địa bàn huyện sẽ chủ yếu dựa trên phát triển sản xuất các cây trồng theo chiều sâu, theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất trên cơ sở ứng dụng khoa học kỹ thuật, tập trung nâng cao chất lượng nông sản thay cho gia tăng diện tích ở quy mô lớn do cơ cấu các cây trồng chủ lực cơ bản đã được xác định và định hình rõ nét.

Thứ sáu, Để CDCC cây trồng những năm tới, huyện cần phải thực hiện các giải pháp sau: Hoàn thiện chính sách thúc đẩy CDCC cây trồng; Chuyển giao kỹ thuật sản xuất, thiết bị công nghệ chế biến sản phẩm cây trồng; Bảo đảm nguồn vốn để phát triển cây trồng là thế mạnh của huyện; định hướng sản xuất thô thị trường.

Thứ hai, CDCC cây trồng là sự thay đổi cơ cấu này theo thời gian từ trạng thái và trình độ này sang trạng thái và trình độ khác. Đây là quá trình biến đổi cả về số lượng, chất lượng và mối quan hệ trong nội bộ cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp;

Thứ ba, Cơ cấu cây trồng của huyện Đăk Hà những năm qua đã có những thay đổi vừa có tính tích cực vừa bộc lộ những hạn chế nhất định. Cơ cấu ngày càng thiên về cây lâu năm. Diện tích Cây công nghiệp dài ngày tăng mạnh và chiếm tỷ trọng cao. Cơ cấu cây trồng theo hướng ứng dụng công nghệ cao còn rất hạn chế và thay đổi;

Thứ tư, Các nhân tố ảnh hưởng tới quá trình CDCC cây trồng ngày càng rõ nét đặc biệt là yếu tố thị trường và thời tiết khí hậu.

Thứ năm, Định hướng chuyển dịch cây trồng trên địa bàn huyện sẽ chủ yếu dựa trên phát triển sản xuất các cây trồng theo chiều sâu, theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất trên cơ sở ứng dụng khoa học kỹ thuật, tập trung nâng cao chất lượng nông sản thay cho gia tăng diện tích ở quy mô lớn do cơ cấu các cây trồng chủ lực cơ bản đã được xác định và định hình rõ nét.

Thứ sáu, Để CDCC cây trồng những năm tới, huyện cần phải thực hiện các giải pháp sau: Hoàn thiện chính sách thúc đẩy CDCC cây trồng; Chuyển giao kỹ thuật sản xuất, thiết bị công nghệ chế biến sản phẩm cây trồng; Bảo đảm nguồn vốn để phát triển cây trồng là thế mạnh của huyện; định hướng sản xuất thô thị trường.